

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập và phân công nhiệm vụ đối với các Tổ chỉ đạo và Bộ phận giúp việc
Tổ chỉ đạo đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ Tư pháp
nhiệm kỳ 2025 - 2030**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 253-QĐ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng;
- Căn cứ Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 09-QĐ/ĐU ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ về việc thành lập Đảng bộ Bộ Tư pháp;
- Xét đề nghị của Văn phòng Đảng ủy,

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 06 Tổ chỉ đạo và Bộ phận giúp việc Tổ chỉ đạo đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

I. Tổ chỉ đạo số 1 và Bộ phận giúp việc Tổ chỉ đạo số 1

1.1. Thành viên Tổ chỉ đạo số 1:

- (1) Đồng chí Nguyễn Thanh Tịnh, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Tổ trưởng;
- (2) Đồng chí Nguyễn Hồng Diễm, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ, Bí thư Chi bộ, Chánh Thanh tra Bộ - Tổ phó;
- (3) Đồng chí Đỗ Xuân Quý, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Đảng ủy Văn phòng Bộ, Chánh Văn phòng Bộ - Thành viên;
- (4) Đồng chí Phạm Quang Hiếu, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin - Thành viên;
- (5) Đồng chí Nguyễn Hữu Huyền - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Chi bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế - Thành viên;
- (6) Đồng chí Bạch Quốc An, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Chi bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế - Thành viên;

(7) Đồng chí Trần Anh Đức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chánh Văn phòng Đảng ủy Bộ Tư pháp - Thành viên.

1.2. Thành viên Bộ phận giúp việc Tổ chỉ đạo số 1:

(1) Đồng chí Trần Anh Đức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chánh Văn phòng Đảng ủy Bộ Tư pháp - Trưởng Bộ phận;

(2) Đồng chí Bùi Thị Thủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Thành viên;

(3) Đồng chí Trịnh Xuân Tùng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ Tư pháp, thành viên kiêm nhiệm Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Bộ - Thành viên;

(4) Đồng chí Trần Văn Tuy, Chuyên viên chính, biệt phái thực hiện nhiệm vụ Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ - Thành viên.

II. Tổ chỉ đạo số 2 và Bộ phận giúp việc Tổ chỉ đạo số 2

2.1. Thành viên Tổ chỉ đạo số 2:

(1) Đồng chí Đặng Hoàng Oanh, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Tổ trưởng;

(2) Đồng chí Nguyễn Thị Hạnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Chi bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính - Tổ phó;

(3) Đồng chí Hồ Quang Huy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Thành viên;

(4) Đồng chí Võ Khắc Hoan, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật miền Trung - Thành viên;

(5) Đồng chí Hoàng Xuân Châu, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật miền Bắc - Thành viên;

(6) Đồng chí Nguyễn Văn Phụng, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật miền Nam - Thành viên;

(7) Đồng chí Đào Thùy Linh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy - Thành viên.

2.2. Thành viên Bộ phận giúp việc Tổ chỉ đạo số 2:

(1) Đồng chí Đào Thùy Linh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy - Trưởng Bộ phận;

(2) Đồng chí Nguyễn Hương Ly, Chi ủy viên, Trưởng phòng Quản lý cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, thành viên kiêm nhiệm Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ - Thành viên;

(3) Đồng chí Nguyễn Thái Hà, Chuyên viên chính Văn phòng Đảng ủy Bộ - Thành viên;

(4) Đồng chí Hoàng Thị Nga, Chuyên viên Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ - Thành viên.

III. Tổ chỉ đạo số 3 và Bộ phận giúp việc Tổ chỉ đạo số 3

3.1. Thành viên Tổ chỉ đạo số 3:

(1) Đồng chí Mai Lương Khôi, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ, Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Tổ trưởng;

(2) Đồng chí Phan Anh Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Đảng ủy, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính - Tổ phó;

(3) Đồng chí Nguyễn Xuân Thu, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Học viện Tư pháp - Thành viên;

(4) Đồng chí Nguyễn Thắng Lợi, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ, Bí thư Đảng ủy, Quyền Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự - Thành viên;

(5) Đồng chí Lê Xuân Hồng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Chi bộ, Cục trưởng Cục Bỏ trợ Tư pháp - Thành viên;

(6) Đồng chí Cao Xuân Thủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ - Thành viên.

3.2. Thành viên Bộ phận giúp việc Tổ chỉ đạo số 3:

(1) Đồng chí Cao Xuân Thủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ - Trưởng Bộ phận;

(2) Đồng chí Lê Văn Anh, Trưởng phòng Phòng Kiểm soát Thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ, thành viên kiêm nhiệm Văn phòng Đảng ủy Bộ - Thành viên.

(3) Đồng chí Hà Thị Lan, Chi ủy viên, Phó Trưởng phòng Phòng kiểm tra văn bản và tiếp nhận phản ánh chính sách khối nội chính, Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, thành viên kiêm nhiệm Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Bộ - Thành viên;

(4) Đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Chuyên viên chính, biệt phái thực hiện nhiệm vụ Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ - Thành viên.

IV. Tổ chỉ đạo số 4 và Bộ phận giúp việc Tổ chỉ đạo số 4

4.1. Thành viên Tổ chỉ đạo số 4:

(1) Đồng chí Nguyễn Thanh Ngọc, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Bộ, Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Tổ trưởng;

(2) Đồng chí Lê Vệ Quốc, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Đảng ủy, Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Tổ phó;

(3) Đồng chí Trương Thế Côn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Chi bộ, Tổng Biên tập Tạp chí Dân chủ và Pháp luật - Thành viên;

(4) Đồng chí Nguyễn Thanh Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Chi bộ, Cục trưởng Cục Hành chính tư pháp - Thành viên;

(5) Đồng chí Vũ Hoài Nam, Bí thư Đảng ủy, Tổng Biên tập Báo Pháp luật Việt Nam - Thành viên;

(6) Đồng chí Trần Mạnh Đạt, Bí thư Chi bộ, Giám đốc Nhà xuất bản Tư pháp - Thành viên;

(7) Đồng chí Vũ Kim Dung, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ Tư pháp - Thành viên.

4.2. Thành viên Bộ phận giúp việc Tổ chỉ đạo số 4:

(1) Đồng chí Vũ Kim Dung, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ - Trưởng Bộ phận;

(2) Đồng chí Vũ Văn Đoàn, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ - Thành viên;

(3) Đồng chí Lê Tuấn Phong, Phó Vụ trưởng Vụ Công tác xây dựng Văn bản quy phạm pháp luật, thành viên kiêm nhiệm Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Bộ - Thành viên;

(4) Đồng chí Chu Thị Bình Nga, Chuyên viên chính Văn phòng Đảng ủy Bộ - Thành viên.

V. Tổ chỉ đạo số 5 và Bộ phận giúp việc Tổ chỉ đạo số 5

5.1. Thành viên Tổ chỉ đạo số 5:

(1) Đồng chí Nguyễn Thanh Tú, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Tổ trưởng;

(2) Đồng chí Trần Anh Đức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chánh Văn phòng Đảng ủy - Tổ phó;

(3) Đồng chí Cù Thu Anh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Đảng ủy, Cục trưởng Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước - Thành viên;

(4) Đồng chí Khương Thị Thanh Huyền, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chủ tịch Công đoàn Bộ - Thành viên.

(5) Đồng chí Nguyễn Hồng Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Chi bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế - Thành viên.

(6) Đồng chí Nguyễn Quốc Hoàn, Bí thư Chi bộ, Vụ trưởng Vụ Công tác xây dựng Văn bản quy phạm pháp luật - Thành viên.

5.2. Thành viên Bộ phận giúp việc Tổ chỉ đạo số 5:

(1) Đồng chí Trần Anh Đức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chánh Văn phòng Đảng ủy - Trưởng Bộ phận;

(2) Đồng chí Trần Văn Tuỳ, Chuyên viên chính, biệt phái thực hiện nhiệm vụ Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ - Thành viên;

(3) Đồng chí Hoàng Thị Nga, Chuyên viên Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ - Thành viên.

(4) Đồng chí Ngô Lan Hương, Chuyên viên Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Bộ - Thành viên.

VI. Tổ chỉ đạo số 6 và Bộ phận giúp việc Tổ chỉ đạo số 6

6.1. Thành viên Tổ chỉ đạo số 6:

(1) Đồng chí Nguyễn Quang Thái, Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy Bộ Tư pháp - Tổ trưởng;

(2) Đồng chí Phan Thị Hồng Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ, Bí thư Chi bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Tổ phó;

(3) Đồng chí Nguyễn Văn Cương, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Chi bộ, Viện trưởng Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý - Thành viên.

(4) Đồng chí Trần Anh Đức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chánh Văn phòng Đảng ủy Bộ Tư pháp - Thành viên.

(5) Đồng chí Trần Thị Diệu Thúy, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy Bộ Tư pháp - Thành viên.

6.2. Thành viên Bộ phận giúp việc Tổ chỉ đạo số 6:

(1) Đồng chí Trần Thị Diệu Thúy, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy Bộ Tư pháp - Trưởng Bộ phận;

(2) Đồng chí Bùi Thị Thủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Thành viên;

(3) Đồng chí Phạm Thị Mai, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự, thành viên kiêm nhiệm Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ - Thành viên.

(4) Đồng chí Phạm Minh Đức, chuyên viên Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự, thành viên kiêm nhiệm Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Bộ - Thành viên.

Điều 2. Phân công nhiệm vụ chỉ đạo tổ chức đại hội của các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ Tư pháp

1. Tổ chỉ đạo số 1 phụ trách chỉ đạo tổ chức đại hội của 05 đảng bộ, chi bộ:

(1) Đảng bộ cơ sở Văn phòng Bộ.

(2) Chi bộ cơ sở Thanh tra Bộ.

(3) Chi bộ cơ sở Cục Công nghệ thông tin.

(4) Chi bộ Vụ Pháp luật quốc tế.

(5) Chi bộ Vụ Hợp tác quốc tế.

2. Tổ chỉ đạo số 2 phụ trách chỉ đạo tổ chức đại hội của 05 đảng bộ, chi bộ:

(1) Đảng bộ cơ sở Trường Cao đẳng Luật miền Trung,

(2) Chi bộ cơ sở Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính.

(3) Chi bộ cơ sở Trường Cao đẳng Luật miền Bắc.

(4) Chi bộ cơ sở Trường Cao đẳng Luật miền Nam.

(5) Chi bộ Vụ Pháp luật hình sự - hành chính.

3. Tổ chỉ đạo số 3 phụ trách chỉ đạo tổ chức đại hội của 04 đảng bộ, chi bộ:

(1) Đảng bộ cơ sở Tổng cục Thi hành án dân sự.

(2) Đảng bộ cơ sở Học viện Tư pháp.

(3) Đảng bộ cơ sở Cục Kế hoạch - Tài chính.

(4) Chi bộ Cục Bổ trợ tư pháp.

4. Tổ chỉ đạo số 4 phụ trách chỉ đạo tổ chức đại hội của 05 đảng bộ, chi bộ:

(1) Đảng bộ cơ sở Báo Pháp luật Việt Nam.

(2) Đảng bộ cơ sở Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý.

(3) Chi bộ cơ sở Cục Hành chính tư pháp.

(4) Chi bộ cơ sở Tạp chí Dân chủ và Pháp luật.

(5) Chi bộ cơ sở Nhà xuất bản Tư pháp.

5. Tổ chỉ đạo số 5 phụ trách chỉ đạo tổ chức đại hội của 03 đảng bộ, chi bộ:

(1) Đảng bộ cơ sở Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước,

(2) Chi bộ Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật,

(3) Chi bộ Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.

6. Tổ chỉ đạo số 6 phụ trách chỉ đạo tổ chức đại hội của 03 đảng bộ, chi bộ:

(1) Chi bộ cơ sở Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý,

(2) Chi bộ Vụ Tổ chức cán bộ,

(3) Chi bộ cơ quan chuyên trách đảng, đoàn thể.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của Tổ chỉ đạo và Bộ phận giúp việc Tổ chỉ đạo

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ chỉ đạo

a) Tham mưu, giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp trong việc chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội của các đảng bộ, chi bộ trực thuộc, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

b) Chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc trong công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; kịp thời đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai, bảo đảm chất lượng, tiến độ theo quy định. Đồng thời, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh liên quan đến nội dung đại hội; dự báo các tình huống có thể xảy ra; đề xuất, kiến nghị và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo xử lý kịp thời.

c) Tổ chỉ đạo được sử dụng con dấu của Đảng ủy Bộ. Thành viên Tổ chỉ đạo được sử dụng công chức, viên chức, phương tiện, trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm khác từ cơ quan, đơn vị nơi công tác để phục vụ nhiệm vụ. Tổ chỉ đạo có quyền yêu cầu các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ cung cấp tài liệu, số liệu, tình hình có liên quan nhằm phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Nội dung và lịch trình làm việc của Tổ chỉ đạo

(1) Tổ chỉ đạo thực hiện rà soát các tài liệu đại hội của các cấp ủy trực thuộc trước ngày 10/5/2025, bao gồm:

a) Dự thảo Văn kiện Đại hội, gồm: Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy, góp ý Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng, các chủ đề thảo luận

tại Đại hội, Nghị quyết Đại hội, Chương trình Đại hội, Kịch bản chi tiết điều hành Đại hội, Kịch bản chi tiết lễ tân phục vụ Đại hội, văn bản góp ý Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

b) Công tác nhân sự Đại hội, gồm: Đề án nhân sự cấp ủy khóa mới do cấp ủy nhiệm kỳ trước đề cử; Đề án nhân sự đoàn đại biểu dự Đại hội cấp trên; Đề án nhân sự Ban Thường vụ (nếu có), Bí thư, Phó Bí thư trình tại Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất; Đề án nhân sự Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (nếu có).

c) Các nội dung khác, gồm: Công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội; công tác tổ chức Đại hội; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, đề xuất phương án xử lý; phản ánh và xử lý đơn thư, vụ việc liên quan đến đại hội (nếu có).

(2) Trước ngày 25/5/2025, Tổ chỉ đạo cho ý kiến đối với các nội dung:

Dự thảo Văn kiện Đại hội;

Đề án nhân sự Đại hội;

Các văn bản liên quan như: Bài phát biểu của đồng chí Lãnh đạo Đảng ủy Bộ Tư pháp tại Đại hội; Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu; Quy chế làm việc của Đại hội; Báo cáo về tình hình đơn thư, vụ việc liên quan tới đại hội (nếu có); Danh sách dự kiến Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký Đại hội; Danh sách Ban Kiểm phiếu tại Đại hội và tại Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất (nếu có); Phiếu bầu (Ban Chấp hành; đại biểu dự Đại hội cấp trên); Phiếu xin ý kiến đại hội nếu có ứng cử, đề cử tại Đại hội; Phiếu bầu tại Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất (Bầu Ban Thường vụ (nếu có), Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra); Kịch bản kiểm phiếu chi tiết tại Đại hội và tại Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất; Kịch bản điều hành chi tiết tại Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất; Hồ sơ kèm danh sách dự kiến nhân sự tham gia cấp ủy viên, đoàn đại biểu, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra của các cấp ủy trực thuộc trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp xem xét, duyệt và dự chỉ đạo đại hội.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận giúp việc Tổ chỉ đạo

Bộ phận giúp việc có nhiệm vụ hỗ trợ Tổ chỉ đạo thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Thành viên Bộ phận giúp việc thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng bộ phận và chịu trách nhiệm trước Trưởng bộ phận về chất lượng, tiến độ công việc được giao. Bộ phận giúp việc hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, được tạo điều kiện về thời gian khi thực hiện nhiệm vụ và được hưởng chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

4. Kinh phí hoạt động và giải thể

Tổ chỉ đạo và Bộ phận giúp việc được bố trí kinh phí hoạt động theo quy định hiện hành. Tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ, các đảng bộ, chi bộ trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ và các đồng chí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5,
- Đảng ủy Chính phủ (để b/cáo),
- Bí thư Đảng ủy Bộ (để b/cáo),
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ,
- Lưu: VPĐU, BTC.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Tịnh